

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2024

Số:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu từ Hệ thống quản lý thiết bị dạy học của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tại trường THPT Trần Hưng Đạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Quyết định số 3974/UB-QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Trường THPT Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống quản lý thiết bị dạy học ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5040/SGDĐT-KHTC, ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức vận hành Hệ thống quản lý thiết bị dạy học ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu từ Hệ thống quản lý thiết bị dạy học của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tại trường THPT Trần Hưng Đạo” (Quy chế đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường THPT Trần Hưng Đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng KHTC Sở GD&ĐT “để báo cáo”;
- Như Điều 3;
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Hàn Thanh Tùng

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu từ Hệ thống quản lý thiết bị dạy học
của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tại đơn vị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 322/QĐ-THPT THĐ ngày 10 tháng 10
năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT Trần Hưng Đạo)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu từ Hệ thống quản lý thiết bị dạy học ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tại trường THPT Trần Hưng Đạo.
- Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Trần Hưng Đạo.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Hệ thống quản lý thiết bị dạy học ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh* (gọi tắt là Hệ thống) là Hệ thống quản lý tập hợp dữ liệu số hóa thông tin về thiết bị dạy học do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ chí Minh xây dựng và quản lý, được liên thông với Cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành để khai thác: dữ liệu về trường học, dữ liệu về lớp học, dữ liệu về cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên và nhân viên, dữ liệu về người học, dữ liệu về chương trình giáo dục và các dữ liệu liên quan khác.
- Mã định danh* cho một đối tượng được quản lý trên Hệ thống là một chuỗi ký tự dùng để định danh duy nhất cho đối tượng đó trên Hệ thống.
- Mã thiết bị* cho một thiết bị được quản lý trên cơ sở dữ liệu là một chuỗi ký tự dùng để định danh duy nhất cho thiết bị đó trong cơ sở dữ liệu.
- Tài khoản* trên Hệ thống gồm hai thông tin chính là tên đăng nhập và mật khẩu được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp để đăng nhập, báo cáo và khai thác sử dụng dữ liệu.

5. *Khai thác dữ liệu* là việc thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, xem thông tin hoặc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê, báo cáo, xuất, in các kết quả trên cơ sở dữ liệu.

6. API kết nối là các thư viện, dịch vụ chứa đựng một số trường thông tin cụ thể được sử dụng để kết nối, chia sẻ thông tin từ cơ sở dữ liệu của ngành với cơ sở dữ liệu thiết bị dạy học.

Cơ sở dữ liệu đáp ứng chuẩn dữ liệu, chuẩn kết nối theo Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống

1. Hệ thống được vận hành trên mạng Internet tại địa chỉ truy cập **<https://thietbi.hcm.edu.vn/>**

2. Nhân viên phụ trách thiết bị dạy học được cấp tài khoản, mật khẩu để đăng nhập hệ thống, thực hiện cập nhật đầy đủ các trường thông tin đã tích hợp sẵn trên Hệ thống, theo dõi, sử dụng các thông tin về giáo dục.

3. Thông tin về các hồ sơ được cập nhật vào Hệ thống phải thống nhất với hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử đang được lưu trữ tại nhà trường.

4. Hệ thống phải được cập nhật, bổ sung thường xuyên, kịp thời, đầy đủ và chính xác, được quản lý, sử dụng theo chế độ công khai (trừ trường hợp mật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định) và kết nối cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục và đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

5. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và có biện pháp đảm bảo an toàn thông tin Hệ thống quản lý thiết bị dạy học, đảm bảo tính tương thích trong toàn hệ thống khi có sự thay đổi về công nghệ, thiết bị.

6. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng cung cấp, cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin trên Hệ thống nhằm mục đích vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân, gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Điều 4. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý, vận hành Hệ thống

Kinh phí quản lý, vận hành, bảo trì, mở rộng và nâng cấp Hệ thống được bảo đảm từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp, nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển và các nguồn phí khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Điều 5. Tài khoản quản trị Hệ thống

1. Tài khoản quản trị Hệ thống do Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.
2. Admin nhà trường và nhân viên phụ trách thiết bị dạy học được cấp tài khoản có trách nhiệm thay đổi mật khẩu ban đầu ngay sau khi nhận tài khoản; quản lý, sử dụng và bảo mật thông tin tài khoản.
3. Admin nhà trường và nhân viên phụ trách thiết bị dạy học được cấp tài khoản chịu trách nhiệm bảo mật tài khoản, bảo mật dữ liệu và quản lý, sử dụng tài khoản theo đúng mục đích, chức năng quy định.

Điều 6. Mã định danh trên Hệ thống

1. Căn cứ các quy định về mã định danh các đối tượng quản lý trên Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành, Sở Giáo dục và Đào tạo tạo lập thông tin và sử dụng thống nhất mã định danh trong Hệ thống.
2. Mã định danh của nhà trường do Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý cấp từ lần tạo lập thông tin đầu tiên về nhà trường trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.
3. Mã định danh của mỗi đối tượng được quản lý trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo là duy nhất, được hình thành từ lần nhập dữ liệu đầu tiên và bất biến (không bị thay đổi hoặc xóa bỏ từ khi mã được sinh ra), được dùng thống nhất. Mã định danh phục vụ công tác quản lý, báo cáo, kết nối dữ liệu trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo và các mục đích khác do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.
4. Trường hợp giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chuyên công tác, ngưng làm việc hoặc thôi việc, nhà trường cập nhật trạng thái và thông tin hồ sơ điện tử, không xóa hồ sơ và mã định danh trên Hệ thống.

Điều 7. Quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống

1. Phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo; các phòng chuyên môn thuộc Sở chịu trách nhiệm thực hiện việc quản lý, cập nhật, vận hành kỹ thuật phần mềm, an toàn, bảo mật thông tin Hệ thống.
2. Cập nhật thông tin, dữ liệu của thiết bị dạy học khi có thay đổi, bổ sung thì nhân viên phụ trách thiết bị dạy học có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu thiết bị (tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi, bổ sung).

3. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của học sinh, giáo viên, phân công giảng dạy, thời khoá biểu khi có thay đổi, bổ sung thì nhân viên phụ trách cơ sở dữ liệu có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu ngành (tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi, bổ sung).

4. Dữ liệu thuộc Hệ thống do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý; được khai thác trên mạng Internet, đăng nhập bằng tài khoản được cấp để sử dụng.

5. Hiệu trưởng duyệt thông tin cập nhật vào Hệ thống hằng tháng, chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời về dữ liệu của cơ sở giáo dục được giao quản lý.

Điều 8. Báo cáo định kỳ, đột xuất trên Hệ thống

1. Triển khai thực hiện báo cáo thống kê, đánh giá chất lượng, tần suất thiết bị sử dụng và các báo cáo khác trên Hệ thống định kỳ theo Học kỳ, hàng năm hoặc theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định và thực hiện trực tiếp trên Hệ thống.

2. Hiệu trưởng có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc việc cập nhật dữ liệu tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 và khoản 2 Điều 10 của Quy chế này; triển khai báo cáo số liệu đảm bảo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đánh giá chất lượng, tần suất thiết bị sử dụng báo cáo trên Hệ thống.

Điều 9. Sử dụng thông tin Hệ thống

1. Thông tin trên Hệ thống được sử dụng thống nhất, có tính pháp lý trong quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông.

2. Việc báo cáo, sử dụng, cập nhật thông tin được thực hiện thông qua tài khoản được cấp.

3. Việc sử dụng thông tin trên Hệ thống phải tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

4. Nhà trường được quyền khai thác, sử dụng dữ liệu theo phạm vi quản lý; thực hiện tiếp nhận và xử lý những góp ý, khiếu nại đối với dữ liệu trong phạm vi quản lý.

Điều 10. Kết nối dữ liệu

1. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu thiết bị dạy học với cơ sở dữ liệu ngành bảo đảm tuân thủ quy định về việc kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

2. Nhân viên phụ trách thiết bị dạy học cập nhật những thông tin, dữ liệu phát sinh mới, điều chỉnh, bổ sung trong cơ sở dữ liệu ngành thông qua các API kết nối tương ứng về cơ sở dữ liệu thiết bị dạy học và chịu trách nhiệm với nội dung dữ liệu đồng bộ.

Chương III

CÁC QUY ĐỊNH CHUẨN HÓA, BẢO MẬT, AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 11. Chuẩn hóa thông tin

Tất cả các thông tin được cung cấp, cập nhật trên Hệ thống phải theo đúng tiêu chuẩn, biểu mẫu và các chỉ tiêu thống kê theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Sao lưu, bảo quản thông tin

1. Các thông tin, dữ liệu lưu giữ trong Hệ thống phải được sao chép vào các thiết bị lưu trữ chuyên dụng theo định kỳ, thời gian tối thiểu 3 tháng/1 lần.

2. Báo cáo thống kê định kỳ và các báo cáo đã được trích xuất từ Hệ thống đều phải được lưu trữ đầy đủ, khoa học, sắp xếp theo kỳ báo cáo, theo năm học.

Điều 13. Chế độ bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu đề áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó và sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp, đúng quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên kịp thời phản hồi về Ban giám hiệu nhà trường để xem xét, kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp và đúng quy định./.